

TỈNH ỦY KIÊN GIANG
BAN TUYÊN GIÁO

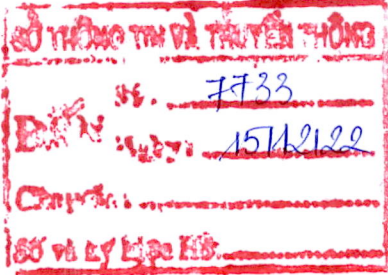
*

Số 795-CV/BTGTU

Tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 4,
Quốc hội khóa XV

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Kiên Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2022



- Kính gửi: - Ban tuyên giáo (tuyên huấn) các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh,
- Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Công thông tin điện tử Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 4413-CV/BTGTW, ngày 28/11/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV.

Để phục vụ công tác tuyên truyền sau kỳ họp Quốc hội, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tháng 12/2022.

(Đề cương tuyên truyền kèm theo)

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Như kính gửi,
- Lãnh đạo ban, Phòng TTr, mạng nội bộ,
- Lưu VT.

K/T TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thiện Cảnh

ĐỀ CƯƠNG

Tuyên truyền kết quả của Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV

I. BỐI CẢNH, NỘI DUNG CỦA KỲ HỌP

1. Bối cảnh

Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV, đây là kỳ họp cuối năm của Quốc hội, giữa nhiệm kỳ, khối lượng công việc rất lớn diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội có những thuận lợi, thời cơ: kinh tế khởi sắc sau đại dịch Covid -19 và có nhiều dấu ấn nổi bật; an sinh xã hội bảo đảm, đời sống của Nhân dân được cải thiện, giữ vững môi trường hòa bình, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội,... góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và Quốc hội. Bên cạnh những kết quả quan trọng, đất nước ta đối mặt với biến động phức tạp, khó lường của tình hình kinh tế, an ninh, chính trị trên thế giới, như: xung đột Nga - Ukraina, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, nguy cơ suy thoái kinh tế thế giới, dịch bệnh,... dự báo có ảnh hưởng lớn làm chậm quá trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

2. Nội dung của Kỳ họp

Quốc hội tập trung xem xét, cho ý kiến quyết định các nội dung quan trọng: thông qua 06 luật, 13 nghị quyết, tiếp thu, chỉnh lý 01 dự án luật và cho ý kiến lần đầu đối với 07 dự án luật khác; giám sát tối cao chuyên đề “việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021”; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn; xem xét, quyết định các vấn đề về nhân sự, kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước; xem xét các báo cáo về kiến nghị của cử tri, công tác tư pháp, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, thi hành án, phòng, chống tham nhũng và giải quyết các kiến nghị của cử tri cùng một số nội dung quan trọng khác

II. KẾT QUẢ CỦA KỲ HỌP

1. CÔNG TÁC LẬP PHÁP

1.1. Các luật được Quốc hội thông qua, gồm:

- Luật Dầu khí được sửa đổi nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dầu khí, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút các nguồn lực (từ các thành phần kinh tế, các tổ chức tài chính trong và ngoài nước) xử lý, tháo gỡ những hạn chế, vướng mắc trong quy định của pháp luật về dầu khí, tạo điều kiện để khai thác tốt nhất tiềm năng dầu khí trong nước, phát huy hiệu quả sử dụng nguồn khí tự nhiên, tận dụng giai đoạn nhu cầu năng lượng hóa thạch vẫn còn cao và các dạng năng lượng mới trong lĩnh vực dầu khí. Luật gồm 11 chương và 69 điều, trong đó tập trung bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến điều tra cơ bản về dầu khí; hợp đồng dầu khí; hoạt động dầu khí; chính sách ưu đãi và chính sách khai thác tận thu đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí khai thác tận thu; công tác

kế toán, kiểm toán, quyết toán đối với hoạt động dầu khí; chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- *Luật Phòng, chống bạo lực gia đình* được sửa đổi nhằm thể chế hóa kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng đề “phát triển gia đình hạnh phúc, bền vững và thực hiện phòng, chống bạo lực gia đình toàn diện, khả thi, có hiệu quả”, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các thiết chế nhà nước, xã hội, cũng như vai trò của gia đình trong phòng, chống bạo lực gia đình, góp phần gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình, dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới. Luật gồm 6 chương và 56 điều tập trung vào 5 nhóm mới, đó là: (1) Với phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người và lấy người bị bạo lực gia đình làm trung tâm, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hành vi bạo lực gia đình, nhóm đối tượng được áp dụng tương tự. (2) Thực hiện phòng ngừa bạo lực gia đình chủ động, trong phòng có chống, trong chống có phòng thể hiện tại các quy định đã được sửa đổi, bổ sung về thông tin, truyền thông, giáo dục, tư vấn, hòa giải, tiếp nhận tin báo, tố giác... và bổ sung “Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình” là địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về bạo lực gia đình. (3) Sửa đổi, bổ sung các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, xử lý vi phạm trong phòng, chống bạo lực gia đình. (4) Khuyến khích xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình, đồng thời nâng cao trách nhiệm của Nhà nước trong bố trí nguồn lực cho phòng, chống bạo lực gia đình để hướng tới xây dựng và phát triển các cơ sở trợ giúp về phòng, chống bạo lực gia đình hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả. (5) Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của Chính phủ, cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc báo cáo Quốc hội việc thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và bổ sung một số trách nhiệm mới của các bộ, ngành có liên quan cũng như trách nhiệm của Công an xã trong phòng, chống bạo lực gia đình.

- *Luật Thanh tra* được sửa đổi nhằm thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng; tiếp tục cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013, nhất là những nội dung mới về kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; khắc phục những hạn chế, vướng mắc của Luật hiện hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Luật gồm 08 chương và 118 điều, quy định về: mục đích, nguyên tắc hoạt động thanh tra, chức năng của cơ quan thanh tra, hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thanh tra; tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra; Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành; hoạt động thanh tra hành chính và hoạt động thanh tra chuyên ngành; thực hiện kết luận thanh tra; phối hợp

trong hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra và điều kiện bảo đảm hoạt động thanh tra.

- *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở* được ban hành nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò làm chủ của Nhân dân với phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” và thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng; tiếp tục cụ thể hóa quyền làm chủ của Nhân dân, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013. Luật gồm có 06 chương, 91 điều quy định về: phạm vi, nguyên tắc và các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền, nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, các hành vi bị nghiêm cấm và xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, thực hiện dân chủ ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động (gồm doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước). Ở mỗi loại hình cơ sở, Luật quy định cụ thể những nội dung chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước phải công khai; những nội dung Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia ý kiến, bàn, quyết định, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm để Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện* được xây dựng nhằm tiếp tục thể chế chủ trương, chính sách có liên quan của Đảng và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Luật đã sửa đổi, bổ sung 30 điều, trong đó có 19 điều sửa đổi, bổ sung về nội dung, 09 điều sửa đổi, bổ sung về kỹ thuật, bãi bỏ một số quy định tại 02 điều; sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đầu tư. Luật quy định các nhóm vấn đề về: quy hoạch băng tần, cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện và chế tài xử lý vi phạm; các khoản thu từ việc sử dụng tần số vô tuyến điện; cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên; kiểm tra, kiểm soát tần số vô tuyến điện, xử lý nhiễu có hại, đăng ký, phối hợp quốc tế về tần số, quỹ đạo vệ tinh và sử dụng tần số phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội.

- *Luật Phòng, chống rửa tiền* được sửa đổi nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tương thích với các điều ước quốc tế và cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến lĩnh vực phòng, chống rửa tiền và khắc phục những hạn chế, bất cập sau 10 năm thi hành Luật; thể hiện Việt Nam là thành viên

của khu vực cũng như trên thế giới có trách nhiệm trong công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Luật gồm 04 chương và 66 điều quy định các nội dung cơ bản về phòng, chống rửa tiền; đánh giá mức độ rủi ro quốc gia, đối tượng báo cáo về rửa tiền; nhận biết khách hàng và cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; trách nhiệm xây dựng quy định nội bộ và báo cáo; cung cấp, lưu trữ hồ sơ, thông tin về phòng, chống rửa tiền; thực hiện thu thập, xử lý, phân tích, chuyển giao thông tin về phòng, chống rửa tiền và áp dụng các biện pháp tạm thời; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong phòng, chống rửa tiền.

- *Nội quy kỳ họp Quốc hội* được sửa đổi nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả của kỳ họp Quốc hội trong việc đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội; nội quy hóa những cải tiến, đổi mới về công tác tổ chức và tiến hành kỳ họp Quốc hội đã được kiểm nghiệm có hiệu quả qua thực tiễn từ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV đến nay để áp dụng thống nhất. Nội quy gồm 03 chương và 58 điều với những điểm mới chủ yếu: Bổ sung các quy định về tổ chức kỳ họp bất thường; hình thức làm việc trực tuyến; quyền tranh luận của đại biểu Quốc hội. Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tài liệu phục vụ kỳ họp Quốc hội. Quy định rõ trách nhiệm của Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội được phân công điều hành phiên họp toàn thể, trách nhiệm của đại biểu Quốc hội khi tranh luận, thảo luận tại phiên họp; trách nhiệm trong việc đề xuất biểu quyết một số vấn đề trước khi thông qua toàn văn luật, nghị quyết; trách nhiệm giải trình làm rõ ý kiến thảo luận ở Tổ; hồ sơ, trình tự Quốc hội xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội và giao Chính phủ chủ trì tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết về các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội trong thời gian giữa hai kỳ họp Quốc hội; trình tự Quốc hội xem xét đề nghị của Chủ tịch nước về việc xem xét lại pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; quy trình, thủ tục ban hành nghị quyết kỳ họp Quốc hội và trách nhiệm chuẩn bị, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết kỳ họp Quốc hội.

- *Nghị quyết về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô* được ban hành nhằm đáp ứng nhu cầu của một bộ phận không nhỏ người mua xe muốn được cấp biển số xe theo mong muốn cá nhân; bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả trong công tác quản lý phương tiện giao thông đường bộ; tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Nghị quyết gồm 07 điều quy định thí điểm đấu giá biển số xe ô tô bao gồm: biển số xe ô tô đưa ra đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, hình thức, phương thức, trình tự, thủ tục đấu giá; đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá; quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá biển số xe ô tô.

- Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được ban hành nhằm thể chế hóa Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về “xây dựng văn bản pháp luật cho phép thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù”. Nghị quyết gồm 8 điều quy định về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù trong việc quản lý tài chính, ngân sách; ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp; quản lý quy hoạch; ưu đãi cho chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt.

1.2. Các dự án luật được Quốc hội cho ý kiến, gồm:

- Dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi): Đây là Luật có ý nghĩa quan trọng, tác động lớn đến người dân, định hướng công tác quản lý, sự phát triển trước mắt và lâu dài của ngành Y tế. Quốc hội đã thảo luận kỹ lưỡng các nội dung liên quan đến: quy định đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; quy định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; quy định chuyên môn kỹ thuật; cấp chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh; xã hội hóa trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; quy định bảo đảm an ninh trật tự cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; quy định bảo đảm an ninh trật tự cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và an toàn cho người hành nghề và người khác làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh... Sau khi xem xét kỹ lưỡng, cân nhắc thận trọng, toàn diện, Quốc hội đã quyết định chưa thông qua Luật này tại kỳ họp thứ 4 để có thêm thời gian chuẩn bị nội dung mới được đề nghị bổ sung một cách kỹ lưỡng hơn, tiếp tục tiếp thu, chỉnh lý, lấy ý kiến chuyên gia và đối tượng chịu sự tác động, hoàn thiện dự thảo Luật.

- Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) được xây dựng để thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, hoàn thiện thể chế, chính sách về đất đai phù hợp với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; giải quyết tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn trong các chính sách, pháp luật có liên quan đến đất đai; bảo đảm quốc phòng, an ninh; tạo động lực để nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Quốc hội đã tập trung thảo luận vào những nội dung: đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hoàn thiện các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; quy định cụ thể hơn về các trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục tiêu quốc phòng, an ninh; quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; cơ chế xác định giá đất, chính sách tài chính về đất đai; các quy định pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản; cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp; đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai...

- *Dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi)* được xây dựng nhằm thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện thể chế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, khắc phục những tồn tại, bất cập đặt ra trong thực tiễn. Quốc hội đã tập trung thảo luận vào các nội dung chủ yếu về: phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; quyền, nghĩa vụ của người tiêu dùng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để bị tổn thương; bảo vệ thông tin và sử dụng thông tin của người tiêu dùng; trách nhiệm bảo đảm an toàn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho người tiêu dùng; trách nhiệm thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật; miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật gây ra; chính sách của Nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch đặc thù; xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; cơ chế giải quyết tranh chấp; vai trò, trách nhiệm của tổ chức xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cơ chế phối hợp; vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương...

- *Dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi)* được xây dựng để kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật hiện hành; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước. Quốc hội đã tập trung thảo luận những nội dung về: phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng. Các quy định sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đấu thầu, bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong hoạt động đấu thầu, trong đó làm rõ tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư; ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu; bảo đảm dự thầu; hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu; các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư. Các quy định sửa đổi, bổ sung nhằm đơn giản hóa quy trình, thủ tục thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, cắt giảm thời gian, chi phí trong hoạt động đấu thầu, trong đó về đấu thầu trước; quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu. Các quy định sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đấu thầu; phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong hoạt động đấu thầu; đấu thầu qua mạng, đấu thầu tập trung, mua thuốc, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công...

- *Dự án Luật Giá (sửa đổi)* được xây dựng nhằm hoàn thiện thể chế pháp luật giá đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, khắc phục những tồn tại, hạn chế của Luật hiện hành, góp phần tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế. Quốc hội đã tập trung thảo luận những nội dung về: phạm vi sửa đổi; nguyên tắc quản lý, điều tiết giá của Nhà nước; các hành vi bị nghiêm cấm; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước; Quỹ bình ổn giá; cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; việc công khai thông tin; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh,

người tiêu dùng; quản lý về giá, thẩm định giá; căn cứ, phương pháp, nguyên tắc định giá; thẩm định giá của nhà nước; hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá; dịch vụ thẩm định giá; đăng ký hành nghề thẩm định giá; thẩm định viên về giá; điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; bình ổn giá; định giá; hiệp thương giá; kê khai giá, niêm yết giá, tham chiếu giá; tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; kiểm tra yếu tố hình thành giá; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá; hiệu lực thi hành...

- *Dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi)* được xây dựng nhằm thể chế quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng. Quốc hội đã tập trung thảo luận về những nội dung: phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tên gọi của Luật; bố cục của dự thảo Luật; sự phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng; tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động giao dịch điện tử; giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu; gửi nhận thông điệp dữ liệu; chứng thư điện tử; chữ ký điện tử; điều kiện kinh doanh dịch vụ tin cậy; giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử; giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số; công chứng, chứng thực điện tử; tài khoản định danh điện tử; hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; an toàn thông tin và an ninh mạng trong giao dịch điện tử...

- *Dự án Luật Hợp tác xã (sửa đổi)* được xây dựng nhằm thể chế đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, hoàn thiện cơ sở pháp lý thống nhất, đầy đủ, góp phần thúc đẩy việc phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững, cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Quốc hội đã tập trung thảo luận về những nội dung chính sau: tên gọi của Luật; việc cho phép thành lập Liên đoàn Hợp tác xã; phân loại hợp tác xã; vị trí, vai trò hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; việc thể chế hóa nội dung 08 chính sách tại Nghị quyết số 20-NQ-TW; chính sách của Nhà nước về phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác; tiêu chí, nguồn vốn thực hiện chính sách; Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã; số lượng thành viên hợp tác xã; người lao động trong tổ chức kinh tế hợp tác; lợi nhuận và thu nhập; kiểm toán hợp tác xã; quyền và nghĩa vụ của Đại hội thành viên; trích lập quỹ chung không chia; xử lý tài sản và vốn khi tổ chức kinh tế hợp tác có tư cách pháp nhân giải thể, phá sản; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước...